

Bản án số: 55/2018/HSST

Ngày 23/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đồi**

2. Bà **Võ Thị Phương**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín**- Thư ký Tòa án nhân dân Quận S TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Thái Hồng Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HS ngày 28/6/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-HS ngày 27/7/2018 và Thông báo v/v thay đổi thời gian mở phiên tòa số 45/TB- TA ngày 16/8/2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **LÊ GIA HUY R**

- Sinh ngày: 30/10/1982 tại Đồng Nai;

- Nơi ĐKNKTT và chỗ ở : Ấp M, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

- Trình độ học vấn: 12/12;

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không

- Tiền án: Năm 2015, Lê Gia Huy R bị TAND huyện Bình Chánh, tp Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Ngày 06/12/2015 chấp hành xong.

- Nhân thân: Ngày 12/4/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên – Huế xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

- Con ông: Lê Văn B – Sinh năm: 1949 và bà: Lê Thị Kiều O (chết). Vợ: Nguyễn Thị Mộng L – Sinh năm: 1983, có 01 con sinh năm 2011.

Bị cáo hiện đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 45/2018/QĐ-CA ngày 17/5/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại Trại giam Nghĩa An, Quảng Trị. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bị hại:**

+ Ông **Lê Thanh H**, Sinh năm 1991, Trú tại: Thôn 1, An Lương, xã H, huyện X, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

+ Ông **Hồ Vũ Duy H1**, Sinh năm 1994, Trú tại: Số 25/16 đường 18/8, phường C, thành phố H, Quảng Nam. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên vào tối ngày 08/8/2017, Lê Gia Huy R đi bộ dọc các tuyến đường ở quận S, thành phố Đà Nẵng tìm sơ hở của nhân dân để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 21h30 cùng ngày, R đi đến trước số nhà 17, đường Khúc Hạo, thuộc phường An Hải Bắc, quận S, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, màu đen mang biển số 92F1-08766 của anh Lê Thanh H (SN: 1991 , trú tại: Duy Hải, Duy Xuyên, Quảng Nam) dựng trên vỉa hè, không có người trông coi, trên đó có gắn sẵn chìa khóa nên R đi đến dắt chiếc xe của anh H ra đường rồi chạy xe vào thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vào Hội An, R thuê phòng nghỉ tại Homestay Game số 25/16 đường 18/8, Cẩm Phô, thành phố Hội An. Khoảng 7 giờ 15 phút sáng hôm sau R trả phòng và

đi khỏi nhà nghỉ được khoảng 5 phút thì quay lại vì để quên áo quần. Khi vào nhà nghỉ, R thấy không có ai và phát hiện có hai điện thoại di động hiệu HTC One A9 màu đen và Iphone 4 màu đen đang để trên bàn phòng khách của anh Hồ Vũ Duy H1 (Sinh năm: 1994, trú tại: 25/16 đường 18/8, Cẩm Phô, thành phố Hội An) là quản lý nhà nghỉ, nên nảy sinh ý định trộm cắp. R lấy 2 điện thoại trên và mở hộc bàn lễ tân lấy một ví màu đen bên trong có: 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Hoàng L (vợ anh H1), 01 CMND và 2 giấy phép lái xe hạng B1, B2 mang tên Hồ Vũ Duy H1, 1.800.000 đồng, 100 USD. Tất cả tài sản R giấu vào túi xách mang đi, sau đó R điều khiển xe chạy ra bến xe Đà Nẵng bán cho 1 người đàn ông không rõ lai lịch 2 điện thoại di động và 100 USD được 4.400.000 đồng rồi điều khiển xe chạy thẳng ra Huế. Tại Huế R lên mạng Internet liên hệ với một người tên Huy (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt làm 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hồ Vũ Huy Hoàng, sinh năm 1994, biển số xe 92F1-08766 với giá 1.500.000 đồng. Làm giấy xong Huy gửi cho R nhưng giấy đó ghi năm sinh 1984 nên R yêu cầu làm lại giấy khác ghi năm sinh 1994. Sau đó, R tiếp tục trộm cắp xe mô tô tại tỉnh Thừa Thiên – Huế nên bị Công an bắt giữ.

****Tang vật thu giữ:***

- 01 xe mô tô biển số 92F1-08766, nhãn hiệu Nouvo, màu đen đã trả lại cho anh Lê Thanh H.

- 02 CMND mang tên Nguyễn Thị Hoàng Ly và Hồ Vũ Duy H1;

- 01 Giấy phép lái xe mang tên Hồ Vũ Duy H1.

(Các giấy tờ trên đã trả lại cho anh Hoàng)

- 02 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 92F1-08766 mang tên Hồ Vũ Duy H1 (01 giấy ghi sinh năm 1994 và 01 giấy ghi sinh năm 1984)

Tại kết luận số 21 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận S xác định chiếc xe mô tô biển số 92F1-08766, nhãn hiệu Nouvo, màu đen có giá trị là: 18.600.000 đồng.

Tại kết luận số 10 ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hội An xác định hai điện thoại di động hiệu HTC One A9 màu đen, Iphone 4 màu đen và 100 USD có giá trị là: 9.068.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Lê Gia Huy R chiếm đoạt là: 29.468.000 đồng.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 31/5/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Gia Huy R phạm tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội xử phạt bị cáo **Lê Gia Huy R** từ **18 tháng đến 24 tháng** tù, thời hạn tù tính ngày 11/9/2017.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt với Bản án số 12/2018/HSST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại – anh Lê Thanh H đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô biển số 92F1-08766, nhãn hiệu Nouvo, màu đen và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hồ Vũ Duy H1 trị giá tài sản bị mất cắp với tổng số tiền làm tròn là 9.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S 02 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 92F1-08766 mang tên Hồ Vũ Duy H1 (01 giấy ghi sinh năm 1994 và 01 giấy ghi sinh năm 1984) để tiếp tục điều tra, xử lý.

Đối với 01 xe mô tô biển số 92F1-08766, nhãn hiệu Nouvo, màu đen; 02 CMND mang tên Nguyễn Thị Hoàng L và Hồ Vũ Duy H1; 01 Giấy phép lái xe mang tên Hồ Vũ Duy H1 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã trả lại cho người bị hại là phù hợp nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại – ông Lê Thanh H vắng mặt tuy nhiên trong quá trình điều tra ông đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự cũng

như về phần hình phạt đối với bị cáo. Đối với người bị hại- ông Hồ Vũ Duy H1, tại phiên tòa ông Hoàng không có ý kiến gì về phần hình phạt đối với bị cáo; về phần bồi thường dân sự người bị hại – ông Hồ Vũ Duy H1 yêu cầu bồi thường số tiền 9.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Lê Gia Huy R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án và căn cứ vào quy định tại khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Trong hai ngày 8,9/8/2017 Lê Gia Huy R đã 2 lần lén lút trộm cắp

tài sản tại quận S, thành phố Đà Nẵng và thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam như sau:

Lần thứ 1: Lê Gia Huy R trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 92F1-08766, nhãn hiệu Nouvo, màu đen trị giá 18.600.000 đồng của anh Lê Thanh H tại phường An Hải Bắc, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Lần thứ 2: Lê Gia Huy R trộm cắp một điện thoại di động hiệu HTC One A9 màu đen, một điện thoại di động Iphone 4 màu đen và 100 USD trị giá 9.068.000 đồng và số tiền 1.800.000 đồng của anh Hồ Vũ Duy H1 tại phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Tổng giá trị tài sản mà Lê Gia Huy R chiếm đoạt là: 29.468.000 đồng.

Hành vi trên đây của bị cáo Lê Gia Huy R đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 173 của BLHS năm 2015. Do đó cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận S đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân một cách dễ dàng và nhanh nhất nên bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đây là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện 02 lần trộm cắp ở quận S và ở thành phố Hội An như đã nêu trên, bị cáo R tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp ở Thành phố Huế và bị bắt giữ. Hiện nay bị cáo R đang chấp hành án phạt tù với mức án là 03 năm 06 tháng tù theo bản án số 12/2018/HS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Đây cũng là những

tình tiết cần được xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp có giá trị tài sản mỗi lần trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng *phạm tội 02 lần trở lên* được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 191/2015/HSST ngày 28/7/2015 chưa xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự khai nhận ra hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt với bản án số 12/2018/HS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế với hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” cho bị cáo Lê Gia Huy R.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về **trách nhiệm dân sự**: Người bị hại – anh Lê Thanh H đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô biển số 92F1-08766, nhãn hiệu Nouvo, màu đen và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, người bị hại- anh Hồ Vũ Duy H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh Hồ Vũ Duy H1 trị giá tài sản bị mất cắp gồm 01 điện thoại di động hiệu HTC One A9 màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen và 100 USD có giá trị định giá là: 9.068.000 đồng và 1.800.000 đồng. Tuy nhiên anh Hoàng chỉ yêu cầu bồi thường số tiền làm tròn là 9.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu trên là chính đáng, căn cứ vào điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 để xem xét chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 92F1-08766, nhãn hiệu Nouvo, màu đen; 02 CMND mang tên Nguyễn Thị Hoàng Ly và Hồ Vũ Duy H1; 01 Giấy phép lái xe mang tên Hồ Vũ Duy H1 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã trả lại cho người bị hại là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Đối với 02 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 92F1-08766 mang tên Hồ Vũ Duy H1 (01 giấy ghi sinh năm 1994 và 01 giấy ghi sinh năm 1984). Xét thấy đây là tang vật liên quan đến hành vi làm giả giấy tờ của đối tượng tên Huy (không rõ nhân thân, lai lịch) nên cần giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S để tiếp tục điều tra làm rõ. *(Tang vật này hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án)*

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Án phí HSST và án phí DSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Gia Huy R** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Gia Huy R **02 (Hai) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2017.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt với Bản án số 12/2018/HSST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Lê Gia Huy R phải chấp hành chung cho cả hai bản án là **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 11/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Xử: Buộc bị cáo Lê Gia Huy R phải bồi thường cho anh Hồ Vũ Duy H1 số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S 02 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 92F1-08766 mang tên Hồ Vũ Duy H1 (01 giấy ghi sinh năm 1994 và 01 giấy ghi sinh năm 1984) để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý. (*Tang vật này hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án*)

4. Án phí HSST: Bị cáo Lê Gia Huy R phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Án phí DSST: Bị cáo Lê Gia Huy R phải chịu 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Công an quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM